

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ DU LỊCH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2690./SDL-QHPTNDL

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 11 năm 2018

V/v phổ biến Bộ tiêu chí hướng dẫn
bảo vệ môi trường

Kính gửi:

- Sở Công thương;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- UBND các quận, huyện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Thực hiện công văn số 3293/BVHTTDL-KHCNMT ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phổ biến các Bộ tiêu chí hướng dẫn bảo vệ môi trường;

Nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quyết định số 1066/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2018 về Bộ tiêu chí hướng dẫn bảo vệ môi trường đối với các cơ sở du lịch và dịch vụ tại các khu, điểm du lịch. Bộ tiêu chí là cơ sở để các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch xây dựng kế hoạch, thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. (có Quyết định kèm theo)

Để triển khai Bộ tiêu chí này đạt hiệu quả, kính đề nghị các Sở, ngành, UBND các quận, huyện phối hợp với Sở Du lịch triển khai các nội dung sau:

- Cung cấp thông tin về Bộ tiêu chí hướng dẫn bảo vệ môi trường đến các đơn vị kinh doanh dịch vụ (ăn uống, mua sắm, trung tâm thương mại, chợ...) để triển khai thực hiện trong thời gian đến.
- Hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động phát triển du lịch, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh an toàn thực phẩm...
- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên trang web của đơn vị để các cá nhân, tổ chức được biết và triển khai thực hiện.

Sở Du lịch rất mong các Sở, ngành, UBND các quận, huyện có liên quan phối hợp triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP (để b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, QHPTNDL ^{Hành}.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Bình

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Bộ tiêu chí hướng dẫn bảo vệ môi trường
đối với các cơ sở du lịch và dịch vụ tại các khu, điểm du lịch**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích;

Căn cứ Công văn số 1226/BTNMT-TCMT ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc góp ý Bộ tiêu chí bảo vệ môi trường đối với các cơ sở du lịch và dịch vụ tại các khu, điểm du lịch;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này: “Bộ tiêu chí hướng dẫn bảo vệ môi trường đối với các cơ sở du lịch và dịch vụ tại các khu, điểm du lịch” (sau đây viết tắt là Bộ tiêu chí).

Điều 2. Bộ tiêu chí là cơ sở để các tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng kế hoạch, thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; các cơ quan quản lý nhà nước hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá công tác bảo vệ môi trường đối với các cơ sở du lịch và dịch vụ tại các khu, điểm du lịch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương thực hiện các quy định trong Bộ tiêu chí. Hàng năm báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện, đề xuất việc điều chỉnh, bổ sung Bộ tiêu chí với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường).

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, kinh doanh dịch vụ tại các khu, điểm du lịch căn cứ tình hình thực tế, triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện, đáp ứng các yêu cầu quy định tại Bộ tiêu chí.

3. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng Bộ tiêu chí; tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.



Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thủ trưởng;
- UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc TW;
- Sở VH-TT-DL, Sở VHTT, Sở DL các tỉnh/thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, KHCNMT, TX.200.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đặng Thị Bích Liên

**BỘ TIÊU CHÍ HƯỚNG DẪN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ TẠI CÁC KHU, ĐIỂM DU LỊCH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1066/QĐ-BVHTTDL ngày 28 tháng 3 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

Phần A. ĐỐI VỚI ĐỐI VỚI CƠ SỞ ẨM UỐNG

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
A1	Bảo vệ môi trường (BVMT) tự nhiên			
A1.1	Phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường			
A1.1.1	Vị trí, kiến trúc, không gian của cơ sở	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất; dễ tiếp cận, thoáng mát, thân thiện với môi trường.	x	
A1.1.2	Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM); Kế hoạch BVMT; Đề án BVMT	Các cơ sở là đối tượng phải lập ĐTM, đề án BVMT và đăng ký kế hoạch BVMT phải thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.	x	
A1.2	Quản lý, xử lý chất thải			
A1.2.1	Thu gom nước thải	Nước thải phải được thu gom đạt tỷ lệ 100%, và xử lý sơ bộ trước khi đưa vào đưa vào hệ thống thu gom chung để xử lý trước khi thải ra môi trường.	x	
A1.2.2	Tự xử lý nước thải (nếu có)	Hệ thống xử lý phải được xây dựng và vận hành theo đúng quy định; tỷ lệ thu gom và xử lý đạt 100%; nước thải sau khi xử lý phải đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải.	x	
A1.2.3	Lọc dầu, mỡ dư thừa	Dầu mỡ phải được lọc tách qua hệ thống bẫy mỡ trước khi thu gom và xử lý.		x
A1.2.4	Thu gom chất thải rắn sinh hoạt	Chất thải rắn phải được thu gom và phân loại ngay tại nguồn thành rác thải hữu cơ; rác thải vô cơ; rác thải tái chế.	x	
A1.2.5	Thiết bị lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt	Phải có nắp đậy và được thiết kế thuận tiện cho việc phân loại rác tại nguồn; có kích cỡ phù hợp với thời gian lưu chứa.	x	
A1.2.6	Thời gian lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt	Không quá 01 ngày (24 giờ).		x
A1.2.7	Thu hồi các sản phẩm thải bỏ sau sử dụng	Các cơ sở có trách nhiệm chuyển giao các sản phẩm thải bỏ theo các hình thức: Tự chuyển đến điểm thu hồi hoặc	x	

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
		chuyên giao cho các tổ chức, đơn vị, cá nhân có chức năng thực hiện.		
A1.2.8	Phân loại và thu gom chất thải nguy hại	100% Chất thải nguy hại phải được phân loại, thu gom riêng và chuyển giao cho Ban Quản lý khu, điểm du lịch hoặc các tổ chức, cá nhân có giấy phép xử lý chất thải nguy hại.	x	
A1.2.9	Tái sử dụng, tái chế, giảm thiểu lượng chất thải rắn	Cơ sở có trách nhiệm giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải và thu hồi năng lượng từ chất thải.	x	
A1.2.10	Hạn chế phát sinh chất thải rắn	Tận dụng thực phẩm dư thừa; Khuyến khích du khách gọi món vừa đủ hoặc gói đồ ăn thừa mang về; Hạn chế, tiến tới không sử dụng khăn ướt, bát, đĩa... dùng một lần.		x
A1.3	Bảo vệ môi trường không khí và kiểm soát tiếng ồn			
A1.3.1	Kiểm soát tiếng ồn	Có biện pháp quản lý, kiểm soát tiếng ồn không vượt quá giới hạn tối đa cho phép.	x	
A1.3.2	Kiểm soát ô nhiễm không khí	Lắp đặt hệ thống hút mùi và thông gió tại khu vực nhà bếp, ăn uống...		x
A1.3.3	Phòng, chống tác hại của thuốc lá	Cấm hút thuốc lá trong khu vực ăn uống; Có hệ thống biển báo cấm hút thuốc lá bằng chữ viết (Tiếng Việt và Tiếng Anh) và hình ảnh minh họa; Đối với những cơ sở ăn uống có quy mô lớn cần thiết kê khu vực hút thuốc lá riêng.	x	
A1.4	Chất lượng nước	Các nguồn nước sử dụng tại cơ sở phục vụ du khách phải đạt yêu cầu về chất lượng nước sinh hoạt.	x	
A1.5	Nhà vệ sinh	- Đáp ứng nhu cầu sử dụng; Dễ nhận biết, dễ tiếp cận, đảm bảo an ninh, an toàn cho người sử dụng; - Trang thiết bị hoạt động tốt, lắp đặt chắc chắn, gọn gàng, bảo đảm thông thoáng, sạch sẽ, đủ ánh sáng; Có hệ thống biển báo, chỉ dẫn; - Khuyến khích bố trí nhà vệ sinh cho người khuyết tật.	x	
A1.6	Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học			
A1.6.1	Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên	- Sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện; - Lắp đặt vòi nước cảm ứng, hạn dòng; bồn tiểu cảm ứng; - Sử dụng năng lượng tái tạo.		x

Handwritten signature and date, possibly indicating approval or completion of the document.

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
A1.6.2	Sử dụng nguyên, vật liệu, sản phẩm thân thiện với môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng hóa chất tẩy rửa, đồ dùng, vật liệu thân thiện với môi trường; - Hạn chế dùng nhiên liệu hóa thạch (đặc biệt là than) trong quá trình chế biến các món ăn; - Hạn chế nước uống đóng chai. 		x
A1.6.3	Bảo vệ các hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học	<ul style="list-style-type: none"> - Không gây các tác động xấu, làm suy giảm các hệ sinh thái trong quá trình xây dựng và kinh doanh; - Không kinh doanh, sản xuất, tiêu thụ các loài thực vật, động vật hoang dã quý hiếm và hàng hóa có nguồn gốc từ thực vật, động vật quý hiếm. 	x	
A2	Bảo vệ môi trường xã hội			
A2.1	Đảm bảo trật tự xã hội, an ninh an toàn cho du khách	<ul style="list-style-type: none"> - Ngăn chặn các đối tượng lừa đảo, móc túi, ăn xin, bán hàng rong...; - Không chèo kéo, ép buộc khách du lịch mua hàng hóa, sử dụng dịch vụ. 	x	
A2.2	Niêm yết giá các sản phẩm, dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng niêm yết phải treo ở vị trí thuận tiện cho việc quan sát; - Nội dung trình bày rõ ràng, công khai cập nhật thường xuyên đơn giá của từng loại sản phẩm, dịch vụ. 	x	
A2.3	Hưởng ứng, tham gia các hoạt động BVMT trên địa bàn	Có trách nhiệm tham gia đóng góp, hỗ trợ cho các hoạt động BVMT.		x
A2.4	Hỗ trợ và chia sẻ lợi ích với cộng đồng địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các nguyên vật liệu từ địa phương phục vụ nhu cầu ăn uống của du khách; - Tạo điều kiện cho các lao động địa phương làm việc tại cơ sở; - Ưu tiên bán các sản phẩm đặc trưng riêng của địa phương; - Chia sẻ, đóng góp các nguồn lực góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. 		x
A2.5	Tiếp nhận thông tin và xử lý các vấn đề môi trường	Có bộ phận hoặc đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến phản ánh của du khách và cộng đồng địa phương đồng thời có biện pháp giải quyết các vấn đề môi trường tại cơ sở.	x	

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
A3	Thông tin - truyền thông; Nguồn lực và nghĩa vụ bảo vệ môi trường			
A3.1	Thông tin - Truyền thông			
A3.1.1	Niêm yết các quy định về BVMT	Các cơ sở phải niêm yết công khai quy định về BVMT, nêu rõ các hành vi bị nghiêm cấm theo pháp luật hiện hành. Quy định được đặt tại vị trí dễ quan sát, có bảng riêng hoặc lồng ghép với nội quy của cơ sở.	x	
A3.1.2	Tuyên truyền, giáo dục, vận động tham gia BVMT	Có trách nhiệm vận động cán bộ, công nhân viên, cộng đồng địa phương và du khách tuân thủ các quy định về BVMT.		x
A3.1.3	Tập huấn, giáo dục BVMT	Tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các lớp tập huấn về BVMT do các cơ quan có chức năng tổ chức.		x
A3.2	Nguồn lực và nghĩa vụ bảo vệ môi trường			
A3.2.1	Nguồn lực BVMT	Bổ trí nhân lực và kinh phí đảm bảo cho các hoạt động BVMT tại cơ sở.	x	
A3.2.2	Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế môi trường, phí BVMT; Chi trả dịch vụ môi trường rừng (PES)	- Các cơ sở xả thải ra môi trường hoặc làm phát sinh tác động xấu đối với môi trường phải nộp phí BVMT; - Các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch có hưởng lợi từ dịch vụ môi trường rừng phải chi trả tiền dịch vụ về bảo vệ cảnh quan tự nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học của các hệ sinh thái rừng phục vụ cho dịch vụ du lịch.	x	
A3.2.3	Thực hiện nghĩa vụ về thanh tra môi trường	Chấp hành việc kiểm tra, thanh tra về BVMT theo quy định của pháp luật.	x	
A3.2.4	Thực hiện báo cáo và xử lý thông tin về môi trường	Thực hiện báo cáo công tác BVMT định kỳ hàng năm và báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan có chức năng.	x	
A3.2.5	Khen thưởng về hoạt động BVMT	Có hình thức khen thưởng động viên kịp thời nhân viên tham gia tích cực các hoạt động BVMT.		x
A3.2.6	Thành lập hoặc tham gia quỹ BVMT	Cơ sở có thể tự thành lập và duy trì quỹ BVMT hoặc tham gia đóng góp vào quỹ BVMT của khu, điểm du lịch hoặc của địa phương.		x

Phần B. ĐỐI VỚI CƠ SỞ BÁN HÀNG LƯU NIỆM

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
B1	Bảo vệ môi trường tự nhiên			
B1.1	Phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường			
B1.1.1	Vị trí, kiến trúc, không gian của cơ sở	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, dễ tiếp cận, thoáng mát, thân thiện với môi trường.	x	
B1.1.2	Báo cáo ĐTM; Kế hoạch BVMT; Đề án BVMT	Các cơ sở là đối tượng phải lập ĐTM, đề án BVMT và đăng ký kế hoạch BVMT phải thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.	x	
B1.1.3	Sản xuất sản phẩm lưu niệm trong phạm vi cửa hàng (nếu có)	Tuân thủ các quy định về BVMT đối với cơ sở sản xuất.	x	
B1.2	Quản lý chất thải			
B1.2.1	Thu gom nước thải	Nước thải phải được thu gom đạt tỷ lệ 100% và xử lý sơ bộ trước khi đưa vào đưa vào hệ thống thu gom chung để xử lý trước khi thải ra môi trường.	x	
B1.2.2	Thu gom chất thải rắn sinh hoạt	Chất thải rắn phải được thu gom và phân loại ngay tại nguồn thành rác thải hữu cơ; rác thải vô cơ; rác thải tái chế.	x	
B1.2.3	Thiết bị lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt	Phải có nắp đậy và được thiết kế thuận tiện cho việc phân loại rác tại nguồn; có kích cỡ phù hợp với thời gian lưu chứa.	x	
B1.2.4	Thời gian lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt	Không quá 01 ngày (24 giờ).		x
B1.2.5	Thu hồi các sản phẩm thải bỏ sau sử dụng	Các cơ sở có trách nhiệm chuyển giao các sản phẩm thải bỏ theo các hình thức: Tự chuyển đến điểm thu hồi hoặc chuyển giao cho các tổ chức, đơn vị, cá nhân có chức năng thực hiện.	x	
B1.2.6	Phân loại và thu gom chất thải nguy hại	100% Chất thải nguy hại phải được phân loại, thu gom riêng và chuyển giao cho Ban Quản lý khu, điểm du lịch hoặc các tổ chức, cá nhân có giấy phép xử lý chất thải nguy hại.	x	
B1.2.7	Tái sử dụng, tái chế, giảm thiểu lượng chất thải rắn	Cơ sở có trách nhiệm giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải và thu hồi năng lượng từ chất thải.	x	
B1.3	Bảo vệ môi trường không khí và kiểm soát tiếng ồn			
B1.3.1	Kiểm soát tiếng ồn	Có biện pháp quản lý, kiểm soát tiếng ồn không vượt quá giới hạn tối đa cho phép.	x	

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
B1.3.2	Phòng, chống tác hại của thuốc lá	Cấm hút thuốc lá trong khu vực bán hàng; Có hệ thống biển báo cấm hút thuốc lá bằng chữ viết (Tiếng Việt và Tiếng Anh) và hình ảnh minh họa.	x	
B1.4	Chất lượng nước	Các nguồn nước sử dụng tại cơ sở phục vụ du khách phải đạt yêu cầu về chất lượng nước sinh hoạt.	x	
B1.5	Nhà vệ sinh	- Đáp ứng nhu cầu sử dụng; dễ nhận biết, dễ tiếp cận, đảm bảo an ninh, an toàn cho người sử dụng; - Trang thiết bị hoạt động tốt, lắp đặt chắc chắn, gọn gàng, bảo đảm thông thoáng, sạch sẽ, đủ ánh sáng; Có hệ thống biển báo, chỉ dẫn; - Khuyến khích bố trí nhà vệ sinh cho người khuyết tật.	x	
B1.6	Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học			
B1.6.1	Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên	- Sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện; Lắp đặt vòi nước cảm ứng, hạn dòng; bồn tiểu cảm ứng; - Sử dụng năng lượng tái tạo.		x
B1.6.2	Sử dụng nguyên, vật liệu, sản phẩm thân thiện với môi trường	- Sử dụng hóa chất tẩy rửa, đồ dùng, vật liệu thân thiện với môi trường; - Hạn chế, tiến tới không sử dụng túi nylon; - Không bán các sản phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ; kém chất lượng hoặc có chứa các chất độc hại.		x
B1.6.3	Đăng ký chứng nhận nhãn xanh cho sản phẩm lưu niệm	Chuẩn bị Hồ sơ đăng ký chứng nhận Nhãn xanh Việt Nam theo quy định hiện hành.		x
B1.6.4	Bảo vệ các hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học	- Không gây các tác động xấu, làm suy giảm các hệ sinh thái trong quá trình xây dựng và kinh doanh; - Không kinh doanh, sản xuất, tiêu thụ các loài thực vật, động vật hoang dã quý hiếm và hàng hóa có nguồn gốc từ thực vật, động vật quý hiếm.	x	
B2	Bảo vệ môi trường xã hội			
B2.1	Đảm bảo trật tự xã hội, an ninh an toàn cho du khách	- Ngăn chặn các đối tượng lừa đảo, móc túi, ăn xin, bán hàng rong...; - Không chèo kéo, ép buộc khách du lịch mua hàng hóa, sử dụng dịch vụ.	x	

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
B2.2	Niêm yết giá các sản phẩm, dịch vụ	- Bảng niêm yết phải treo ở vị trí thuận tiện cho việc quan sát; - Nội dung trình bày rõ ràng, công khai cập nhật thường xuyên đơn giá của từng loại sản phẩm, dịch vụ.	x	
B2.3	Hưởng ứng, tham gia các hoạt động BVMT trên địa bàn	Có trách nhiệm tham gia đóng góp, hỗ trợ cho các hoạt động BVMT.		x
B2.4	Hỗ trợ và chia sẻ lợi ích với cộng đồng địa phương	- Giới thiệu, bán các sản phẩm lưu niệm mang đặc trưng riêng của địa phương; - Đào tạo nghề và tạo điều kiện cho các lao động địa phương làm việc tại cơ sở; - Chia sẻ, đóng góp các nguồn lực góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.		x
B2.5	Tiếp nhận thông tin và xử lý các vấn đề môi trường	Có bộ phận hoặc đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến phản ánh của du khách và cộng đồng địa phương đồng thời có biện pháp giải quyết các vấn đề môi trường tại cơ sở.	x	
B3	Thông tin - truyền thông; Nguồn lực và nghĩa vụ bảo vệ môi trường			
B3.1	Thông tin - Truyền thông			
B3.1.1	Niêm yết các quy định về BVMT	Các cơ sở phải niêm yết công khai quy định về BVMT, nêu rõ các hành vi bị nghiêm cấm theo pháp luật hiện hành. Quy định được đặt tại vị trí dễ quan sát, có bảng riêng hoặc lồng ghép với nội quy của cơ sở.	x	
B3.1.2	Tuyên truyền, giáo dục, vận động tham gia BVMT	Có trách nhiệm vận động cán bộ, công nhân viên, cộng đồng địa phương và du khách tuân thủ các quy định về BVMT.	x	
B3.1.3	Tập huấn, giáo dục BVMT	Tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các lớp tập huấn về BVMT do các cơ quan có chức năng tổ chức.		x
B3.2	Nguồn lực và nghĩa vụ BVMT			
B3.2.1	Nguồn lực BVMT	Bố trí nhân lực và kinh phí đảm bảo cho các hoạt động BVMT tại cơ sở.	x	
B3.2.2	Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế môi trường, phí BVMT; Chi trả dịch vụ môi trường rừng (PES)	- Các cơ sở xả thải ra môi trường hoặc làm phát sinh tác động xấu đối với môi trường phải nộp phí BVMT; - Các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch có hưởng lợi từ dịch vụ môi	x	

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
		trường rừng phải chi trả tiền dịch vụ về bảo vệ cảnh quan tự nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học của các hệ sinh thái rừng phục vụ cho dịch vụ du lịch.		
B3.2.3	Thực hiện nghĩa vụ về thanh tra môi trường	Chấp hành việc kiểm tra, thanh tra về BVMT theo quy định của pháp luật.	x	
B3.2.4	Thực hiện báo cáo và xử lý thông tin về môi trường	Thực hiện báo cáo công tác BVMT định kỳ hàng năm và báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan có chức năng.	x	
B3.2.5	Khen thưởng về hoạt động BVMT	Có hình thức khen thưởng động viên kịp thời nhân viên tham gia tích cực các hoạt động BVMT.		x
B3.2.6	Thành lập hoặc tham gia quỹ BVMT	Cơ sở có thể tự thành lập và duy trì quỹ BVMT hoặc tham gia đóng góp vào quỹ BVMT của khu, điểm du lịch hoặc của địa phương.		x



Phần C. ĐỐI VỚI CƠ SỞ VUI CHƠI GIẢI TRÍ (VCGT)

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
C1	Bảo vệ môi trường tự nhiên			
C1.1	Phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường			
C1.1.1	Vị trí, kiến trúc, không gian của cơ sở	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, dễ tiếp cận, thoáng mát, thân thiện với môi trường.	x	
C1.1.2	Báo cáo ĐTM; Kế hoạch BVMT; Đề án BVMT	Các cơ sở là đối tượng phải lập ĐTM, đề án BVMT và đăng ký kế hoạch BVMT phải thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.	x	
C1.1.3	Xác nhận hệ thống quản lý môi trường	Các cơ sở có diện tích từ 200 ha trở lên phải thực hiện xác nhận hệ thống quản lý môi trường bởi Bộ TNMT.	x	
C1.1.4	Phòng ngừa, ứng phó với sự cố, rò rỉ	- Thường xuyên tổ chức diễn tập ứng phó với các sự cố môi trường và các sự cố có thể phát sinh trong quá trình hoạt động; - Lắp đặt các thiết bị giám sát môi trường, kiểm soát ô nhiễm.	x	
C1.1.5	Ngưỡng chịu tải môi trường	Quy định lượng khách du lịch vào khu VCGT, đảm bảo không vượt quá sức chịu tải của cơ sở.		x
C1.1.6	Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo quy định	- Chỉ được sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong danh mục được phép hoặc hạn chế sử dụng theo quy định; - Khuyến khích sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật, phân bón sinh học.	x	
C1.2	Quản lý chất thải và kiểm soát ô nhiễm			
C1.2.1	Thu gom nước thải	Nước thải phải được thu gom đạt tỷ lệ 100% và xử lý sơ bộ trước khi đưa vào đưa vào hệ thống thu gom chung để xử lý trước khi thải ra môi trường.	x	
C1.2.2	Tự xử lý nước thải (nếu có)	Hệ thống xử lý phải được xây dựng và vận hành theo đúng quy định; tỷ lệ thu gom và xử lý đạt 100%; nước thải sau khi xử lý phải đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải.	x	
C1.2.3	Thu gom chất thải rắn sinh hoạt	Chất thải rắn phải được thu gom và phân loại ngay tại nguồn thành rác thải hữu cơ; rác thải vô cơ; rác thải có khả năng tái chế.	x	

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
C1.2.4	Thiết bị lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt	- Phải có nắp đậy và được thiết kế thuận tiện cho việc phân loại rác tại nguồn; có kích cỡ phù hợp với thời gian lưu chứa. Không làm rơi vãi chất thải, gây phát tán bụi, mùi, nước rò rỉ; - Khoảng cách đặt các thiết bị phải đảm bảo thuận tiện cho việc thu gom rác (50 - 100m).	x	
C1.2.5	Hệ thống biển báo	Bố trí các biển báo gần với thiết bị thu gom rác, nhắc nhở du khách phân loại và bỏ rác đúng nơi quy định.		x
C1.2.6	Thời gian lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt	Không quá 01 ngày (24 giờ).		x
C1.2.7	Thu hồi các sản phẩm thải bỏ sau sử dụng	Các cơ sở có trách nhiệm chuyển giao các sản phẩm thải bỏ theo các hình thức: Tự chuyển đến điểm thu hồi hoặc chuyển giao cho các tổ chức, đơn vị, cá nhân có chức năng thực hiện.	x	
C1.2.8	Phân loại và thu gom chất thải nguy hại	100% Chất thải nguy hại phải được phân loại, thu gom riêng và chuyển giao cho Ban Quản lý khu, điểm du lịch hoặc các tổ chức, cá nhân có giấy phép xử lý chất thải nguy hại.	x	
C1.2.9	Tự xử lý chất thải rắn (nếu có)	Hệ thống xử lý phải đạt tiêu chuẩn và được vận hành theo đúng quy định.	x	
C1.2.10	Tái sử dụng, tái chế, giảm thiểu lượng chất thải rắn	Cơ sở có trách nhiệm giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và thu hồi năng lượng từ chất thải.	x	
C1.3	Bảo vệ môi trường không khí và kiểm soát tiếng ồn			
C1.3.1	Kiểm soát tiếng ồn	Có biện pháp quản lý và kiểm soát tiếng ồn không vượt quá giới hạn tối đa cho phép.	x	
C1.3.2	Phòng, chống tác hại của thuốc lá	Cấm hút thuốc lá trong khu vực VCGT; Có hệ thống biển báo cấm hút thuốc lá bằng chữ viết (Tiếng Việt và Tiếng Anh) và hình ảnh minh họa; Đối với những cơ sở VCGT có quy mô lớn cần thiết kế khu vực hút thuốc lá riêng.	x	
C1.3.2	Kiểm soát ô nhiễm không khí	Thường xuyên tưới nước mặt đường tại các khu vực phát sinh bụi do hoạt động đi lại và VCGT của du khách.		x
C1.4	Chất lượng nước	Nguồn nước sử dụng phục vụ sinh hoạt và các hoạt động VCGT (bể bơi,	x	

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
		công viên nước...) phải đạt yêu cầu về chất lượng nước sinh hoạt.		
C1.5	Nhà vệ sinh	- Đáp ứng nhu cầu sử dụng; dễ nhận biết, dễ tiếp cận, đảm bảo an ninh, an toàn cho người sử dụng; Trang thiết bị hoạt động tốt, lắp đặt chắc chắn, gọn gàng, bảo đảm thông thoáng, sạch sẽ, đủ ánh sáng; - Riêng các cơ sở VCGT có quy mô lớn phải thiết kế nhà vệ sinh cho người khuyết tật.	x	
C1.6	Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học			
C1.6.1	Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên	- Sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện; - Lắp đặt vòi nước cảm ứng, hạn dòng; bồn tiểu cảm ứng; - Sử dụng năng lượng tái tạo.		x
C1.6.2	Sử dụng nguyên, vật liệu, sản phẩm thân thiện với môi trường	- Sử dụng hóa chất tẩy rửa, đồ dùng, vật liệu thân thiện với môi trường; - Đối với các cơ sở có hoạt động vui chơi dưới nước (bể bơi; công viên nước...) việc sử dụng hóa chất khử trùng phải tuân thủ theo đúng quy định về thành phần và lượng sử dụng.		x
C1.6.3	Sử dụng các phương tiện vận chuyển thân thiện với môi trường	Các loại phương tiện tiết kiệm nhiên liệu; không phát sinh khí thải độc hại (xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện, ô tô điện...) hoặc hoạt động bằng nhiên liệu thân thiện với môi trường.	x	
C1.6.4	Bảo vệ các hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học	- Không gây các tác động xấu, làm suy giảm các hệ sinh thái trong quá trình xây dựng và kinh doanh; - Không kinh doanh, sản xuất, tiêu thụ các loài thực vật, động vật hoang dã quý hiếm và hàng hóa có nguồn gốc từ thực vật, động vật quý hiếm.	x	
C1.6.5	Nuôi, trồng các loài động vật, thực vật.	- Phải được cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học; - Không nuôi, trồng các loài sinh vật ngoại lai ảnh hưởng đến đa dạng sinh học.	x	

Chữ ký
20

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
C2	Bảo vệ môi trường xã hội			
C2.1	Đảm bảo trật tự xã hội, an ninh an toàn cho du khách	<ul style="list-style-type: none"> - Ngăn chặn các đối tượng lừa đảo, móc túi, ăn xin, bán hàng rong...; - Không chèo kéo, ép buộc khách du lịch mua hàng hóa, sử dụng dịch vụ; - Thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu, phòng ngừa sự cố, rủi ro đã được phê duyệt tại báo cáo ĐTM, kế hoạch BVMT đảm bảo an ninh an toàn cho du khách. 	x	
C2.2	Niêm yết giá các sản phẩm, dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng niêm yết giá phải treo ở vị trí thuận tiện cho việc quan sát; - Nội dung trình bày rõ ràng, công khai cập nhật thường xuyên đơn giá của từng loại sản phẩm, dịch vụ. 	x	
C2.3	Hướng ứng, tham gia các hoạt động BVMT trên địa bàn	Có trách nhiệm tham gia đóng góp, hỗ trợ cho các hoạt động BVMT.		x
C2.4	Hỗ trợ và chia sẻ lợi ích với cộng đồng địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các nguyên vật liệu từ địa phương phục vụ nhu cầu ăn uống của du khách; - Tạo điều kiện cho các lao động địa phương làm việc tại cơ sở; - Ưu tiên bán các sản phẩm đặc trưng riêng của địa phương; - Chia sẻ, đóng góp các nguồn lực góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. 		x
C2.5	Tiếp nhận thông tin và xử lý các vấn đề môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Chịu trách nhiệm với các vấn đề môi trường do cơ sở gây ra làm ảnh hưởng đến du khách, cộng đồng dân cư; - Thiết lập đường dây nóng tiếp nhận, xử lý thông tin về các vấn đề liên quan đến BVMT. 	x	
C3	Thông tin - truyền thông; Nguồn lực và nghĩa vụ bảo vệ môi trường			
C3.1	Thông tin - Truyền thông			
C3.1.1	Niêm yết các quy định về BVMT	Đặt tại vị trí dễ quan sát; Có bảng riêng hoặc lồng ghép với Nội quy của cơ sở; Nội dung niêm yết phải ghi rõ các quy định về BVMT tại cơ sở.		x
C3.1.2	Tuyên truyền, giáo dục, vận động tham gia BVMT	Có trách nhiệm vận động cán bộ, công nhân viên, cộng đồng địa phương và du khách BVMT.	x	

Mã số	Nội dung tiêu chí	Quy định cụ thể	Yêu cầu thực hiện	
			Bắt buộc	Khuyến khích
C3.1.3	Tập huấn, giáo dục BVMT	Tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các lớp tập huấn về BVMT do các cơ quan có chức năng tổ chức.		x
C3.2	Nguồn lực và nghĩa vụ bảo vệ môi trường			
C3.2.1	Nguồn lực BVMT	Bổ trí nhân lực và kinh phí đảm bảo cho các hoạt động BVMT tại cơ sở.	x	
C3.2.2	Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế môi trường, phí BVMT; Chi trả dịch vụ môi trường rừng (PES)	- Các cơ sở xả thải ra môi trường hoặc làm phát sinh tác động xấu đối với môi trường phải nộp phí BVMT; - Các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch có hưởng lợi từ dịch vụ môi trường rừng phải chi trả tiền dịch vụ về bảo vệ cảnh quan tự nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học của các hệ sinh thái rừng phục vụ cho dịch vụ du lịch.	x	
C3.2.3	Thực hiện nghĩa vụ về thanh tra môi trường	Chấp hành việc kiểm tra, thanh tra về BVMT theo quy định của pháp luật.	x	
C3.2.4	Thực hiện báo cáo và xử lý thông tin về môi trường	Thực hiện báo cáo công tác BVMT định kỳ hàng năm và báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan có chức năng.	x	
C3.2.5	Khen thưởng về hoạt động BVMT	Có hình thức khen thưởng, động viên nhân viên tham gia tích cực các hoạt động BVMT.		x
C3.2.6	Thành lập hoặc tham gia quỹ BVMT	Cơ sở có thể tự thành lập và duy trì quỹ BVMT hoặc tham gia đóng góp vào quỹ BVMT của khu, điểm du lịch hoặc của địa phương.		x

